

Số: 211.../TKDK-TCKT.

Tp.HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2025

V/v: Giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng năm 2024.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

*Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020*

Chúng tôi xin giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán 2024 như sau:

1. Cơ sở ý kiến ngoại trừ:

1.1 Do thời điểm được bổ nhiệm kiểm toán cách xa thời điểm kết thúc năm tài chính nên chúng tôi không thể thực hiện được thủ tục chứng kiến kiểm kê các khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 1,08 tỷ VND, 7,20 tỷ VND và 0,89 tỷ VND (tại thời điểm ngày 01/01/2024 lần lượt là 1,83 tỷ VND, 6,31 tỷ VND và 0,27 tỷ VND). Vì vậy chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1.2 Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá sự phù hợp của việc ghi nhận khoản mục Hàng tồn kho (mã số 140) và khoản mục Chi phí phải trả ngắn hạn (mã số 315) trên Báo cáo tài chính riêng với giá trị tại thời điểm 31/12/2024 lần lượt là 7,20 tỷ VND và 40,95 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2024 lần lượt là 6,31 tỷ VND và 46,87 tỷ VND), khoản mục Giá vốn hàng bán (mã số 11) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2024 với giá trị là 63,81 tỷ VND (năm 2023 là 75,75 tỷ VND) do việc ghi nhận giá vốn trong năm theo tỷ lệ kế hoạch chưa theo chi phí thực tế phát sinh, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không cũng như ảnh hưởng của nó đến số liệu các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1.3 Tại thời điểm 31/12/2024, số dư các khoản công nợ phải thu chưa có xác nhận số dư 159,80 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2024 là 115,62 tỷ VND), số dư các khoản công nợ phải trả chưa có xác nhận số dư là 252,72 tỷ VND (tại thời điểm 01/01/2024 là 226,07 tỷ VND). Trong đó, Tổng Công ty đang theo dõi một số khoản phải thu tồn đọng đã lâu và số dự phòng phải thu khó đòi đã trích với tổng giá trị tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 92,63 tỷ VND và 69,70 tỷ VND (tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 106,61 tỷ VND và 69,68 tỷ VND). Chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, do đó không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm hay không.

1.4 Theo thông tin được trình bày tại Thuyết minh số 33 của Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty và công ty con là Petrovietnam Engineering (Malaysia)



Sdn. Bhd phát sinh vụ kiện với tổng thầu của dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia, liên quan đến các phụ phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Tổng Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ còn phải trả cho tổng thầu theo phán quyết cuối cùng của Hội đồng Trọng tài là 12.099.227,99 USD, tương đương với 295,52 tỷ VND (chưa bao gồm lãi chậm thanh toán đến thời điểm 31/12/2024). Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Liên quan đến dự án nêu trên, Báo cáo tài chính riêng tại thời điểm 31/12/2024 đang trình bày các số dư các khoản mục liên quan bao gồm Đầu tư tài chính dài hạn và Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn 5,35 tỷ VND, các khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng 70,95 tỷ VND, Phải thu về cho vay ngắn hạn 238,92 tỷ VND, Phải thu khác ngắn hạn 132,77 tỷ VND và khoản mục Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 442,63 tỷ VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi liên quan đến việc thực hiện dự án, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục nêu trên hay không cũng như ảnh hưởng của nó đến số liệu các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1.5 Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty (đính kèm) đang phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024 có lỗ lũy kế (mã số 421) là 757,51 tỷ VND; Vốn chủ sở hữu (mã số 400) tại thời điểm cuối năm âm 471,81 tỷ VND; Nợ phải trả ngắn hạn (mã số 310) lớn gấp 5,06 lần Tài sản ngắn hạn (mã số 100); Số dư các khoản nợ phải trả đã quá hạn thanh toán là 516,27 tỷ VND. Các vấn đề này cùng với các giải trình của Ban Tổng Giám đốc tại Thuyết minh số 2.3 và các cơ sở ý kiến mà chúng tôi đã nêu trên đây cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty vẫn đang được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

1.6 Tại Thuyết minh số 33 của Báo cáo tài chính riêng đang trình bày thông tin về việc Tòa án Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 11/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 29/NQ-TKDK-ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2022 của Tổng Công ty theo Bản án phúc thẩm số 505/2023/QĐDS-PT ngày 25/04/2023. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng đính kèm.

## 2. Giải trình của đơn vị:

### \* Với các nội dung ngoại trừ trên BCTC:

Đối với các mục từ 1.1 đến 1.2, do tình hình thực tế của đơn vị đến 08/01/2025 mới tổ chức được Đại hội cổ đông bất thường để thông qua danh sách đơn vị kiểm toán BCTC, cũng như đến 12/02/2025 mới lựa chọn được đơn vị kiểm toán và tiến hành ký hợp đồng, nên không thể tiến hành các mục trên theo đúng thời gian.

Đối với mục 1.3, trong khoảng đầu năm 2025 Công ty cũng đã thu hồi tốt các khoản công nợ phải thu phát sinh, ngoại trừ các khoản đã lập dự phòng phải thu khó đòi.

Đối với mục 1.4, vụ kiện liên quan dự án dự án tổ hợp lọc hóa dầu Rapid tại Malaysia: đã có phán quyết từ Hội đồng Trọng tài (ICC) tuy nhiên do phán quyết



không đề cập phân chia giá trị cụ thể cho các bên liên quan (hợp đồng thi công có phân chia phạm vi công việc giữa các thành viên tham gia thực hiện dự án). Bên đối tác cũng đã đưa vụ việc ra tòa án TPHCM, hiện tòa án TPHCM cũng đang trong quá trình thụ lý, xem xét các nội dung trình bày của các bên liên quan. Vì vậy, chúng tôi cũng không có đủ thông tin khách quan để xác định hiện trạng các khoản ghi nhận sẽ có kết quả cuối cùng cho các bên ra sao. Nên chúng tôi chỉ đánh giá về khả năng thu hồi công nợ liên quan đến đơn vị thành viên Petrovietnam Engineering (Malaysia) Sdn. Bhd là khó đòi và tiến hành trích dự phòng khoản liên quan này.

Đối với mục 1.5 và 1.6, vấn đề hoạt động liên tục: do chúng tôi là đơn vị hoạt động dựa trên nòng cốt là cán bộ công nhân viên, là các kỹ sư trình độ chuyên môn cao, thực hiện các công trình có hàm lượng chất xám cao, chúng tôi tin rằng, giữ được lực lượng lao động hiện tại là đơn vị còn có khả năng phục hồi. Điều này cũng đã thể hiện trong khoảng thời gian vừa qua, chúng tôi vẫn duy trì được công việc, đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Các ý kiến đã nêu của đơn vị kiểm toán đều dựa theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán hiện hành, việc ngoại trừ của kiểm toán viên là hợp lý và chúng tôi phải chấp nhận. Trước đây, Công ty xác định các nội dung trên có thể được xử lý sớm trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, thực tế đến hiện nay, các vấn đề trên vẫn vướng mắc chưa thể giải quyết xong liên quan đến các thủ tục quyết toán dự án tranh chấp cũng như pháp lý liên quan đến vụ kiện. Công ty nhận thấy khó có thể giải quyết tất cả các vấn đề đã nêu trong thời gian ngắn nên đồng ý với ý kiến ngoại trừ, đồng thời trích lập các khoản dự phòng liên quan đến các dự án chưa thể xử lý, thỏa thuận sớm với các đối tác.


\* Về lợi nhuận sau thuế thay đổi trên 10%, từ lỗ năm trước sang lãi năm nay:

Năm 2024, lợi nhuận thay đổi so với năm trước chủ yếu do Công ty đã tối ưu được chi phí sản xuất kinh doanh (giá vốn giảm so với cùng kỳ), đồng thời đã giảm được chi phí quản lý so với năm trước, dù chi phí tài chính cao do ảnh hưởng của việc ghi nhận khoản nợ vay bắt buộc từ năm 2023, cũng như không phát sinh khoản chi phí bất thường nào khác so với năm trước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



*Ngô Ngọc Thương*